

Bản án số: 228/2018/DS-PT

Ngày: 20/9/2018

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Liên Anh

Các thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn

Ông Mai Tiến Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Ly, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Ngô Phương Liên, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2018/TLPT-DS ngày 17/01/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 260/2018/QĐ-PT ngày 14/8/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 243/2018/QĐPT-HPT ngày 30/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC)

Địa chỉ: Số 22 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc H – Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank). Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT VP Bank. Ông Ngô Chí Dũng ủy quyền cho ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng SME và cá nhân. Ông Phạm Tuấn A ủy quyền cho ông Vương Văn T và ông Trần Tuấn A đại diện theo văn bản ủy quyền số 27/2017/UQ-VB ngày 11/01/2017.

Bị đơn:

1. Ông Vũ Hải N, sinh năm 1969

2. Bà Ngô Hồng V, sinh năm 1974

Địa chỉ: P 08.6-I9 T Bắc, phường T Bắc, quận T, Hà Nội.

Do có kháng cáo của bị đơn ông Vũ Hải N, bà Ngô Hồng V trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng trình bày: Ngày 18/12/2014 ông Vũ Hải N, bà Ngô Hồng V và Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi là VP Bank) - chi nhánh Đông Đô ký kết Hợp đồng tín dụng số 2387694 và các khế ước nhận nợ qua đó ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V vay của ngân hàng VP Bank số tiền 1.470.000.000 đồng, mục đích vay: Vay tiêu dùng để mua sắm nội thất gia đình, phương thức giải ngân 01 lần; lãi suất vay trong hạn được quy định trong các khế ước nhận nợ ký kết giữa bên vay và bên ngân hàng, cụ thể là lãi suất cho vay trong thời điểm giải ngân đầu tiên là 8,99%/năm. Mức lãi suất sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 12 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/7 và 01/10 hàng năm. Kỳ điều chỉnh lần đầu tiên vào ngày 18/12/2015. mức điều chỉnh sau đó vào ngày 01/01/2016, mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng, trả lãi sau bậc thang thấp nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm chỉnh cộng (+) biên độ 5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản đảm bảo của khoản vay là căn hộ chung cư tại P08.6-I9 phường T Bắc, quận T, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BD 662463 do UBND quận T, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/11/2010, theo Hợp đồng thế chấp ngày 17/2/2014 số công chứng 4975/2014 tại Phòng công chứng Kinh Đô và được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VP Bank kể từ ngày 25/8/2015 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Ngày 24/5/2016 VP Bank đã bán khoản nợ của ông N và bà V theo Hợp đồng mua bán nợ số 18055/2016/MBN.VAMC2-VPBANK, VP Bank đã chuyển chủ nợ của khoản nợ trên cho Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây gọi là công ty VAMC).

Tính đến ngày 05/9/2016 ông N và bà V còn nợ công ty VAMC số tiền là: Nợ gốc: 1.384.250.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 252.471.935 đồng; Nợ lãi quá hạn: 26.808.863 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.663.530.798 đồng.

Nay Công ty VAMC yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V phải thanh toán cho Công ty VAMC toàn bộ số tiền nợ gốc là 1.384.500.000 đồng và toàn bộ lãi phát sinh tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Trường hợp ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V không trả được số nợ trên, yêu cầu

Tòa án quyết định cho Công ty VAMC có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ trên.

Bị đơn ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V trình bày: Ngày 18/12/2014, ông bà có ký Hợp đồng tín dụng số 2387694 với VP Bank để vay số tiền 1.470.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản vay trên, ông bà đã thế chấp cho VP Bank toàn bộ căn hộ chung cư tại phòng 08.6-I9 phường T Bắc, quận T, thành phố Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số BD 662463 do UBND quận T, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/11/2010 đứng tên ông bà. Quá trình thực hiện hợp đồng ông bà đã nhiều lần trả nợ cho ngân hàng cả gốc và lãi. Từ thời điểm tháng 8/2015 đến nay do việc kinh doanh và điều kiện gia đình gặp nhiều khó khăn nên việc trả nợ bị gián đoạn. Nay Công ty VAMC yêu cầu ông bà trả nợ, ông bà không có ý kiến gì về khoản tiền vay, ông bà đề xuất xin được gia hạn thêm về thời gian và cơ cấu lại khoản vay để ông bà có đủ khả năng trả nợ.

Tại bản án sơ thẩm số 08/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận T đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) về việc yêu cầu ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V phải thanh toán các khoản tiền nợ phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng tín dụng số 2387694 ngày 18/12/2014 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Vũ Hải N, bà Ngô Hồng V.

Buộc ông Vũ Hải N, bà Ngô Hồng V phải thanh toán trả Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) tiền nợ tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm bao gồm: Tiền nợ gốc: 1.384.250.000 đồng nợ lãi trong hạn: 71.673.201 đồng; Nợ lãi quá hạn: 495.490.722 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.951.413.923 đồng. Việc thanh toán cụ thể như sau: Ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V mỗi người phải trả cho Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng số tiền tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là 975.706.961 đồng.

Trường hợp ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V không thanh toán trả nợ hoặc trả không đủ số nợ nêu trên, Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp là toàn bộ giá trị căn hộ chung cư P 08.6-I9 phường T Bắc, quận T, thành phố Hà Nội, có diện tích 75,82m², số tầng 8/17 trên thửa đất số 1 phần 1C, tờ bản đồ số 5F-1-22 diện tích 2506m², hình thức sử dụng chung. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số BD 662463 do UBND quận T, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/11/2010 do ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V đối với Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC). Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, ngày 08/11/2017 ông N bà V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị đơn ông Vũ Hải N trình bày: Việc hai vợ chồng ông bà ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp với Ngân hàng VP Bank để vay vốn là tự nguyện. Toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi do ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông thanh toán và được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là đúng theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Ông bà kháng cáo đề nghị VAMC tạo điều kiện về thời gian để ông bà hoàn thiện thủ tục xin cấp GCN đối với tài sản của bố mẹ ông N để vay ngân hàng trả nợ cho VAMC.

Nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam trình bày: Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa VP Bank và ông N bà V phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung và hình thức. Ông N bà V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên VAMC giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa ngân hàng với vợ chồng ông N bà V phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung và hình thức. Do vợ chồng ông N bà V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Cách tính lãi của ngân hàng phù hợp với hợp đồng tín dụng và các phụ lục hợp đồng. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình trách nhiệm thanh toán nợ cho VAMC là trách nhiệm của vợ chồng ông N, bà V. Cần tuyên buộc ông N, bà V liên đới chịu trách nhiệm thanh toán cho VAMC số tiền nợ gốc và lãi theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận T.

Do sửa án sơ thẩm ông N, bà V không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông N, bà V nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung:

Nguyên đơn và bị đơn ông Vũ Hải N bà Ngô Hồng V cùng thống nhất xác định ngày 18/12/2014 ông N, bà V và Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi là VP Bank) - chi nhánh Đông Đô ký kết Hợp đồng tín dụng số 2387694 và các khế ước nhận nợ qua đó ông N và bà V vay của ngân hàng VP Bank số tiền 1.470.000.000 đồng, mục đích vay: Vay tiêu dùng để mua sắm nội thất gia đình, phương thức giải ngân 01 lần; lãi suất vay trong hạn được quy định trong các khế ước nhận nợ ký kết giữa bên vay và bên ngân hàng, cụ thể là lãi suất cho vay trong thời điểm giải ngân đầu tiên là 8,99%/năm. Mức lãi suất sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 12 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/7 và 01/10 hàng năm. Kỳ điều chỉnh lần đầu tiên vào ngày 18/12/2015. Mức điều chỉnh sau đó vào ngày 01/01/2016, mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng, trả lãi sau bậc thang thấp nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm chỉnh cộng (+) biên độ 5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản đảm bảo của khoản vay là căn hộ chung cư tại P08.6-I9 phường T Bắc, quận T, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BD 662463 do UBND quận T, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/11/2010, theo Hợp đồng thế chấp ngày 17/12/2014 số công chứng 4975/2014 tại Phòng công chứng Kinh Đô và được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật.

Ngày 24/5/2016 VP Bank đã bán khoản nợ của ông N và bà V theo Hợp đồng mua bán nợ số 18055/2016/MBN.VAMC2-VPBANK, theo đó VP Bank đã chuyển chủ nợ của khoản nợ trên cho Công ty VAMC. Giao dịch mua bán nợ giữa VP Bank và Công ty VAMC được thực hiện đúng trình tự thủ tục do vậy xác định ông N và bà V là người phải có trách nhiệm trả khoản nợ phát sinh từ việc ký kết hợp đồng tín dụng số 2387694 ngày 18/12/2014 cho công ty VAMC. Do ông N và bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ Công ty VAMC khởi kiện với tư cách là nguyên đơn trong vụ án là đúng quy định của Pháp luật.

Xem xét yêu cầu kháng cáo của ông N bà V nhận thấy Hợp đồng tín dụng số 2387694 ngày 18/12/2014 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi là VP Bank) - chi nhánh Đông Đô với ông N bà V được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật về nội

dung và hình thức. Cách tính lãi của ngân hàng phù hợp với các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các phụ lục hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

Do ông N, bà V vi phạm nghĩa vụ thanh toán cấp sơ thẩm buộc ông N bà V phải thanh toán trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 1.384.250.000 đồng; từ ngày 18/12/2014 đến ngày 29/12/2017 (ngày xét xử sơ thẩm) nợ lãi trong hạn 71.673.201 đồng; nợ lãi quá hạn 495.490.722 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.951.413.923 đồng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm ông N cũng xác định bản án sơ thẩm buộc vợ chồng ông phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 1.951.413.923 đồng là phù hợp với thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên bản án sơ thẩm buộc ông N, bà V mỗi người phải có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ khoản nợ trên cho Công ty VAMC là không phù hợp với quy định tại Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình. Cần sửa án sơ thẩm tuyên buộc ông N, bà V liên đới chịu trách nhiệm thanh toán cho VAMC số tiền nợ gốc và lãi theo quy định.

Về tài sản đảm bảo: Tài sản đảm bảo của khoản vay là căn hộ chung cư tại P08.6-I9 phường T Bắc, quận T, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BD 662463 do UBND quận T, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/11/2010. Hợp đồng thế chấp ngày 17/12/2014 có số công chứng 4975/2014 tại Phòng công chứng Kinh Đô và được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật. Trường hợp ông N bà V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền trên thì VAMC có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông N bà V.

Về án phí:

Án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm, ông N bà V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại số tiền dự phí đã nộp.

Án phí sơ thẩm: Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại dự phí đã nộp. Ông N, bà V phải chịu 70.542.417 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 305; Điều 317; Điều 355; Điều 342; Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điều 90; Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 3; Điều 18; Điều 24; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm đ khoản 3 mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/9/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội).

- Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn ,giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) về việc yêu cầu ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V phải thanh toán các khoản tiền nợ phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng tín dụng số 2387694 ngày 18/12/2014 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Vũ Hải N, bà Ngô Hồng V.

2. Buộc ông Vũ Hải N, bà Ngô Hồng V phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán trả Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) tiền nợ tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm bao gồm: Tiền nợ gốc: 1.384.250.000 đồng nợ lãi trong hạn: 71.673.201 đồng; nợ lãi quá hạn: 495.490.722 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.951.413.923 đồng.

Trường hợp ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V không thanh toán trả nợ hoặc trả không đủ số nợ nêu trên, Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp là toàn bộ giá trị căn hộ chung cư P 08.6-I9 phường T Bắc, quận T, thành phố Hà Nội, có diện tích 75,82m², số tầng 8/17 trên thửa đất số 1 phần 1C, tờ bản đồ số 5F-1-22 diện tích 2506m², hình thức sử dụng chung. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số BD 662463 do UBND quận T, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/11/2010 cho ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V đối với Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC). Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam.

Kể từ ngày kể tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm người phải thi hành án tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian trậm trả, cho đến khi trả nợ xong gốc.

3. Về án phí:

Án phí phúc thẩm: Ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, mỗi người được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án án phí

tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 08162; 08163 ngày 23/11/2017 tại Chi cục thi hành án quận T, thành phố Hà Nội.

Án phí sơ thẩm: Ông Vũ Hải N và bà Ngô Hồng V phải chịu 70.542.417 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam số tiền 31.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp tại biên lai số 0007975 ngày 13/12/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Liên Anh